

MARKET INSIGHTS REPORTS

05.05.2025

HỆ THỐNG KRX VẬN HÀNH TRƠN TRU



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thanh khoản thu hẹp trước kỳ nghỉ lễ
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Tăng trưởng lợi nhuận các ngành trong Q1/2025 và dự phóng 12 tháng tới
Mỹ áp thuế quan 100% lên ngành dịch vụ dù có thặng dư 300 tỷ đô la
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	233
Số cổ phiếu giảm giá	85
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	47

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	226
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	95
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	51

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	383
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	177
Số cổ phiếu giảm giá	101
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	105

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	66,289.27	51,003.28	15,285.98
% KL toàn thị trường	10.94%	8.42%	
Giá trị	2,048,275	1,922,732	125,543
% GT toàn thị trường	14.27%	13.40%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	980.30	1,843.38	(863.08)
% KL toàn thị trường	10.94%	8.42%	
Giá trị	23,100	45,264	(22,164)
% GT toàn thị trường	3.19%	6.25%	

UPCOM

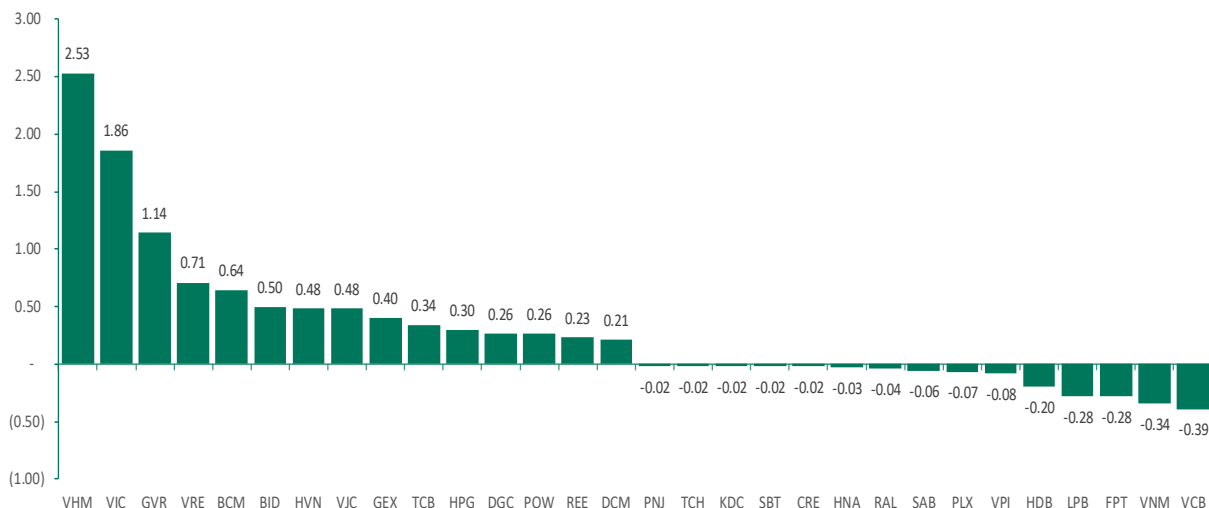
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	461.37	661.80	(200.43)
% KL toàn thị trường	0.78%	1.13%	
Giá trị	35,495	37,440	(1,946)
% GT toàn thị trường	1.10%	1.16%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,101,500	57,100	-200 (-0.35%)	9.46	2.33	6,038	477,109
2	VIC	4,406,800	70,000	2,000 (2.94%)	24.92	1.70	2,809	267,656
3	VHM	6,070,700	60,900	2,500 (4.28%)	7.91	1.12	7,696	250,141
4	BID	1,834,700	34,850	300 (0.87%)	8.45	1.57	4,122	244,694
5	CTG	3,621,800	37,350	150 (0.4%)	7.77	1.30	4,805	200,569
6	TCB	9,048,300	26,500	200 (0.76%)	7.56	1.22	3,506	187,219
7	HPG	12,548,300	25,700	200 (0.78%)	12.95	1.39	1,984	164,384
8	FPT	7,167,600	108,600	-800 (-0.73%)	18.81	4.22	5,772	159,758
9	MBB	18,857,200	23,550	0 (0%)	5.21	1.16	4,516	143,709
10	GAS	658,500	58,500	200 (0.34%)	12.75	2.13	4,587	137,046

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.86%	-1.19%	1,611
▼ Tài chính	+0.28%	-2.53%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.24%	-2.51%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.76%	-1.87%	65
> Bảo hiểm	-0.43%	-4.98%	13
▶ Bất động sản	+2.71%	+21.41%	143
▼ Công nghiệp	+0.97%	+2.00%	391
> Vận tải	+1.18%	+0.49%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.53%	+2.29%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.69%	+30.26%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.04%	-12.14%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.06%	-12.19%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.86%	-6.34%	6
▶ Nguyên vật liệu	+1.89%	-3.51%	263
▶ Tiện ích	+0.41%	-3.68%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.71%	+0.42%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.36%	-6.07%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.51%	+21.05%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.63%	-7.32%	32
> Xe và linh kiện	+2.55%	-18.21%	12
▼ Viễn thông	+0.90%	-22.06%	48
> Viễn thông	+0.94%	-22.54%	22
> Truyền thông giải trí	+0.13%	-11.22%	26
▼ Công nghệ thông tin	-0.56%	-28.84%	14
> Phần mềm	-0.57%	-28.90%	7
> Phần cứng	+0.47%	-4.00%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+0.44%	-25.61%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.90%	-4.24%	49
> Dược phẩm - sinh học	+1.00%	-3.89%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.57%	-9.30%	5



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 13.75 (+ 1.12%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng và trang trí, vận tải, viễn thông, dịch vụ tài chính, tư liệu sản xuất, năng lượng, tiện ích...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, BCM, KDH, KBC, NLG, HDG, DRC, CSM, TMT, HPG, GVR, HSG, NKG, DCM, DDV, DPM, BFC, CSV, DPR, GEE, GEX, VGT, TNG, VSC, HVN, PVT, HAH, GMD, VGI, FOX, CTR, SSI, VIX, FTS, VEA, VCG, DPG, HHV, LCG, FCN, PVS, PVD, GAS, REE, POW, BWE, GEG, PPC, TDM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng phản kháng 4 với kháng cự 14;
- ✓ CSM kỳ vọng sẽ được hoàn một phần thuế VAT trong 2 – 3 tháng nữa và điều này sẽ giúp cải thiện dòng tiền hoạt động kinh doanh của CSM;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 26 – 27;
- ✓ Q1/2025, doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt đạt 2.131 tỷ đồng, giảm 5,5% svck (chủ yếu do giảm doanh thu trong mảng kinh doanh bất động sản) và 1.177 tỷ đồng tăng 8,8% svck;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 đối kháng là 22 – 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) DDV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 25 – 29;
- ✓ DDV không có nợ vay, tiền mặt bằng vốn điều lệ, mức lợi nhuận có thể sẽ vượt kế hoạch cả năm (180 tỷ) ngay trong Q2/2025 khi giá phân bón đang tăng cao và NĐT có thể đầu tư cổ phiếu này lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iv) BFC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q1/2025, doanh thu và lợi nhuận ròng lần lượt 2.554,26 tỷ đồng tăng 31,63% svck và đạt 92,61 tỷ đồng tăng 42,89% svck;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) GEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 16;
- ✓ Q1/2025, GEG lãi 378 tỷ tăng 322% svck do đã chính thức ký kết Phụ lục Hợp đồng Mua bán điện (phụ lục PPA) theo cơ chế giá chuyển tiếp cho TPĐ1, với mức giá mới là 1,813 đồng/kWh (7.8 cent) nên được hồi tố giá trị đã thực hiện theo hợp đồng tạm tính là 50% mức giá trần);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Phần mềm, dịch vụ tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, DSN, RIC, VNG, TTD, VNM, SAB, SBT, KDC, HNG, PVI, VNR, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự 59;
- ✓ Q1/2025, báo lãi sau thuế 1.587 tỷ đồng, giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái và là quý có lợi nhuận thấp nhất kể từ quý 2/2015. VNM đang thực hiện tái cấu trúc và sa thải cả những nhân viên kỳ cựu mới để làm mới mình, chúng ta chờ đợi kết quả tái cấu trúc này có thành công hay không trong giai đoạn tới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(ii) SAB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong khu vực hỗ trợ của sóng 4 quanh 48;
- ✓ Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 đạt 793,11 tỷ đồng giảm 20,47% svck;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng chỉ số tiếp tục tăng điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 66 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VRE, MSN, NLG, MWG, GMD, KBC, DPM, DIG, VSC, EIB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCI, VCB, VNM, SAB, TCH, BWE, HAH, SSI, VND... Một vài tín hiệu sáng trong bối cảnh hiện tại là số phiên mua ròng của khối ngoại đang nhiều hơn số phiên bán ròng tuy nhiên lực mua ròng vẫn tương đối yếu và chưa tạo ra xu hướng mua ròng (Giá trị những ngày bán ròng vẫn cao hơn giá trị ngày mua ròng).

(ii) Thị trường vẫn giao dịch khá thận trọng trong ngày đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ một phần do trong suốt phiên giao dịch buổi sáng NĐT có xu hướng quan sát cách vận hành của hệ thống mới KRX. Về cơ bản chúng ta có một ngày giao dịch tương đối thông suốt và lực cầu đã xuất hiện nhiều hơn vào phiên giao dịch buổi chiều. Với phiên tăng điểm, chỉ số tạo ra mô hình kỹ thuật tương đối tích cực với RSI(14) thiết lập mốc cao mới dù chỉ số vẫn chưa thiết lập mốc cao cũng là một gợi ý cho chỉ số có thể bứt phá trong những phiên tiếp theo.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền xoay qua nhóm giảm sâu như nhóm thép, sản xuất sẫm lớp, phân bón (Các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có xu hướng giao dịch tốt hơn)... Ở nhóm cổ phiếu có khả năng dẫn dắt, chúng ta thấy GEX tăng giá mạnh và thiết lập mốc cao mới – Chính điều này cũng tạo hiệu ứng tâm lý giao dịch trong phiên chiều. Họ VINCOM tiếp tục tăng điểm cũng tạo ra tín hiệu tích cực trong việc nâng đỡ điểm số.

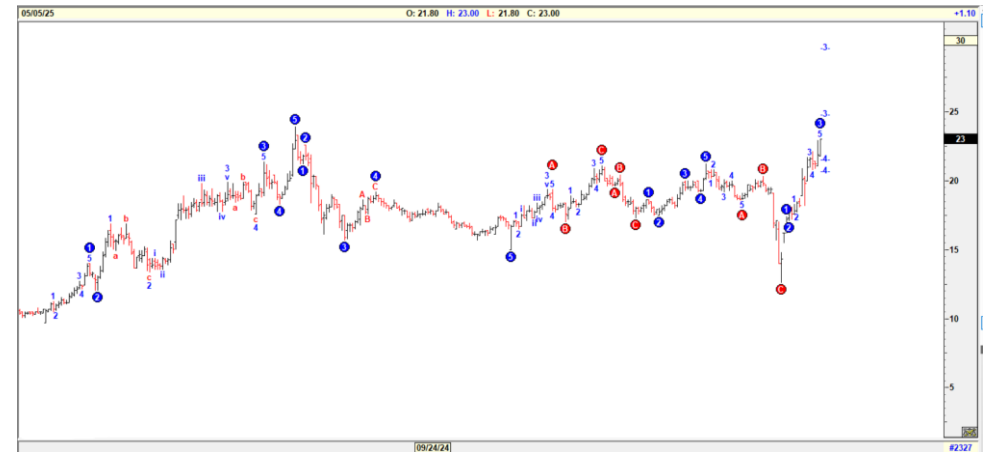
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VJC, PLX, TPB, TCB, GVR ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 47.22% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DDV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	415.59	414.7	416.48	NO	419.73	422.08	426.22	428.57	413.24	409.1	406.75	402.61
HNXINDEX	212.4	212.19	212.6	YES	213.89	214.98	216.47	217.56	211.31	209.82	208.73	207.24
UPINDEX	92.52	92.59	92.45	YES	92.83	93.28	93.59	94.04	92.07	91.76	91.31	91
VN30	1317.17	1315.56	1318.79	NO	1324.92	1329.42	1337.17	1341.67	1312.67	1304.92	1300.42	1292.67
VNINDEX	1236.69	1235.01	1238.37	NO	1244.87	1249.7	1257.88	1262.71	1231.86	1223.68	1218.85	1210.67
VNXALL	2041.22	2037.78	2044.65	NO	2055.21	2062.34	2076.33	2083.46	2034.09	2020.1	2012.97	1998.98
VN30F1M	1309.6	1306.2	1313	NO	1313	1309.6	1313	1309.6	1313	1309.6	1313	1309.6
VN30F1Q	1314.2	1312.3	1316.1	NO	1316.1	1314.2	1316.1	1314.2	1316.1	1314.2	1316.1	1314.2
VN30F2M	1309.17	1305.3	1313.03	NO	1313.03	1309.17	1313.03	1309.17	1313.03	1309.17	1313.03	1309.17
VN30F2Q	1314.9	1312.9	1316.9	NO	1316.9	1314.9	1316.9	1314.9	1316.9	1314.9	1316.9	1314.9
BCM	56.83	56.5	57.17	NO	58.17	58.83	60.17	60.83	56.17	54.83	54.17	52.83
ACB	24.1	24.13	24.08	NO	24.2	24.35	24.45	24.6	23.95	23.85	23.7	23.6
BID	34.67	34.57	34.76	NO	35.03	35.22	35.58	35.77	34.48	34.12	33.93	33.57
BVH	46.18	46.22	46.14	YES	46.82	47.53	48.17	48.88	45.47	44.83	44.12	43.48
CTG	37.3	37.28	37.32	YES	37.55	37.75	38	38.2	37.1	36.85	36.65	36.4
FPT	108.4	108.3	108.5	YES	109.9	111.2	112.7	114	107.1	105.6	104.3	102.8
GAS	58.33	58.25	58.42	NO	58.87	59.23	59.77	60.13	57.97	57.43	57.07	56.53
GVR	24.58	24.45	24.72	NO	25.17	25.48	26.07	26.38	24.27	23.68	23.37	22.78
HDB	21.3	21.35	21.25	NO	21.45	21.7	21.85	22.1	21.05	20.9	20.65	20.5
HPG	25.6	25.55	25.65	NO	25.85	26	26.25	26.4	25.45	25.2	25.05	24.8
LPB	32.3	32.38	32.22	NO	32.6	33.05	33.35	33.8	31.85	31.55	31.1	30.8
MBB	23.58	23.6	23.57	YES	23.72	23.88	24.02	24.18	23.42	23.28	23.12	22.98
MSN	62.3	62.2	62.4	NO	63	63.5	64.2	64.7	61.8	61.1	60.6	59.9
MWG	60.8	60.7	60.9	NO	61.6	62.2	63	63.6	60.2	59.4	58.8	58
PLX	33.53	33.47	33.59	NO	33.87	34.08	34.42	34.63	33.32	32.98	32.77	32.43
SAB	47.73	47.65	47.82	NO	48.32	48.73	49.32	49.73	47.32	46.73	46.32	45.73
SSB	18.38	18.35	18.42	NO	18.57	18.68	18.87	18.98	18.27	18.08	17.97	17.78
SHB	12.6	12.55	12.65	NO	12.85	13	13.25	13.4	12.45	12.2	12.05	11.8
SSI	23.18	23.23	23.14	NO	23.37	23.63	23.82	24.08	22.92	22.73	22.47	22.28
STB	39.37	39.3	39.43	NO	39.78	40.07	40.48	40.77	39.08	38.67	38.38	37.97
TCB	26.43	26.4	26.47	NO	26.72	26.93	27.22	27.43	26.22	25.93	25.72	25.43
TPB	13.63	13.65	13.62	NO	13.72	13.83	13.92	14.03	13.52	13.43	13.32	13.23
VCB	57.37	57.5	57.23	NO	57.73	58.37	58.73	59.37	56.73	56.37	55.73	55.37
VHM	60.27	59.95	60.58	NO	62.03	63.17	64.93	66.07	59.13	57.37	56.23	54.47
VIB	17.48	17.45	17.52	NO	17.62	17.68	17.82	17.88	17.42	17.28	17.22	17.08
VJC	88.43	87.85	89.02	NO	90.87	92.13	94.57	95.83	87.17	84.73	83.47	81.03
VIC	70.13	70.2	70.07	YES	72.27	74.53	76.67	78.93	67.87	65.73	63.47	61.33
VPB	16.62	16.63	16.61	YES	16.73	16.87	16.98	17.12	16.48	16.37	16.23	16.12
VRE	24.42	24.17	24.66	NO	25.38	25.87	26.83	27.32	23.93	22.97	22.48	21.52
VNM	57.13	57.25	57.02	NO	57.37	57.83	58.07	58.53	56.67	56.43	55.97	55.73

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GEG	6,098,400	1,722,050	354	6.96
BCR	5,433,200	1,742,500	312	-10.53
BFC	3,200,400	401,440	797	6.98
CSV	3,024,100	1,296,830	233.19	6.99
PPC	1,665,400	419,360	397	6.84
BWE	1,135,800	274,650	414	6.95
ST8	785,000	368,240	213.18	-2.31
TCO	600,300	241,290	249	5.44
PLC	486,800	231,670	210	6.69
DXP	471,000	226,730	207.74	0
SGP	341,200	156,200	218	7.44
TVC	323,200	158,430	204	-1.25
NED	258,000	64,790	398	4.05
ANT	212,700	25,990	818	11.84
SGT	172,300	52,280	329.57	3.3
ILA	135,700	34,500	393	12.2
BCC	133,300	65,730	203	-1.41
D2D	115,100	55,170	209	0.75
AST	111,900	34,440	325	6.93
LDP	98,100	32,220	304.47	0
VE9	98,100	24,440	401	12.5
HLD	78,000	37,700	207	-1.43
NXT	72,600	13,660	531	-5
HBH	71,600	8,990	796	12.73
GDT	70,600	23,510	300.3	0
STK	66,900	25,260	265	0
PDB	64,700	9,680	668	10
TMT	52,700	22,340	236	4.88
EPH	43,600	2,030	2,148	-9.09
FUEKIVFS	40,100	7,080	566	-0.31
HCC	39,200	15,830	248	9.76
HMH	38,600	4,680	825	2.08
QTC	38,300	3,320	1,154	-2.94
BDT	37,800	18,120	209	0
PRC	36,800	3,300	1,115	10
SZL	29,300	13,500	217	0.13
BTP	29,100	13,940	209	0.43
HPW	28,700	1,250	2,296	3.37
PRE	28,100	3,400	826	-0.5
E12	28,000	7,910	354	14.81

- Lưu ý: GEG, CSV...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-May	DDV	Mua	≤ 24.5	10% -20%	Sóng 3 tăng giá đang hình thành và lợi nhuận tăng trưởng mạnh nhờ giá DAP tăng mạnh

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.956 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.759 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.153 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.002 VND/USD, không thay đổi so với phiên 28/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.420 VND/USD và 26.520 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 1,50 đpt ở kỳ hạn ON và chỉ tăng nhẹ 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giảm 0,08 đpt ở kỳ hạn 1W so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,00%; 1W 4,20%; 2W 4,37% và 1M 4,54%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,42%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,17%; 5Y 2,42%; 7Y 2,77%; 10Y 3,07%; 15Y 3,21%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 2.619,37 tỷ đồng trúng thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 35 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn còn lại. Có 7.652,34 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 5.032,97 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 70.435,24 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 29/04, KBNN đấu thầu thành công 10.085 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu đạt 84%). Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 5.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 10Y huy động được 5.025 tỷ đồng/6.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 60 tỷ đồng/ 500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng nhưng không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,31% (+0,16 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,05% (+0,05 đpt) và 15Y là 3,10% (+0,02 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

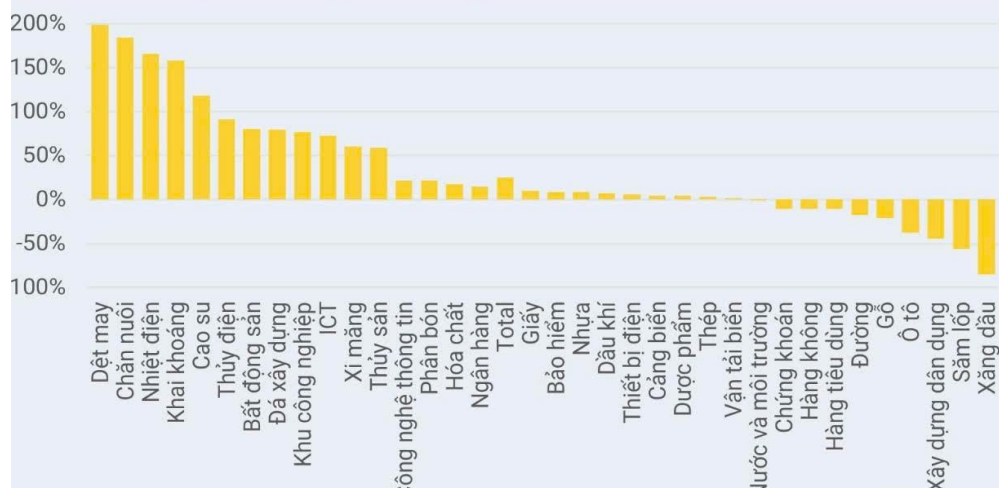
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

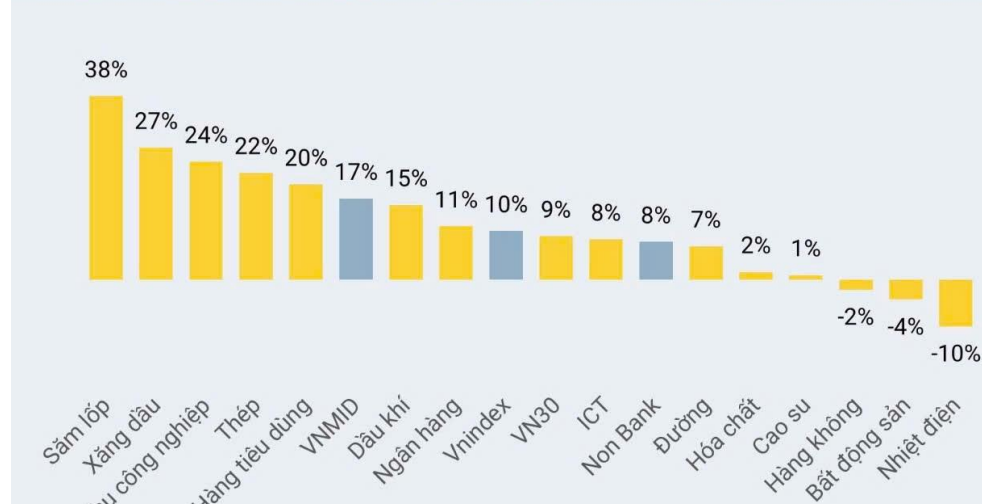


Tăng trưởng lợi nhuận các ngành trong Q1/2025 và dự phóng 12 tháng tới

Tăng trưởng lợi nhuận quý 1 các ngành



Tăng trưởng lợi nhuận dự phóng các ngành 12 tháng tới



Mỹ áp thuế quan 100% lên ngành dịch vụ dù có thặng dư 300 tỷ đô la

FRED

Trade Balance: Services, Balance of Payments Basis



Sources: U.S. Bureau of Economic Analysis; U.S. Census Bureau via FRED

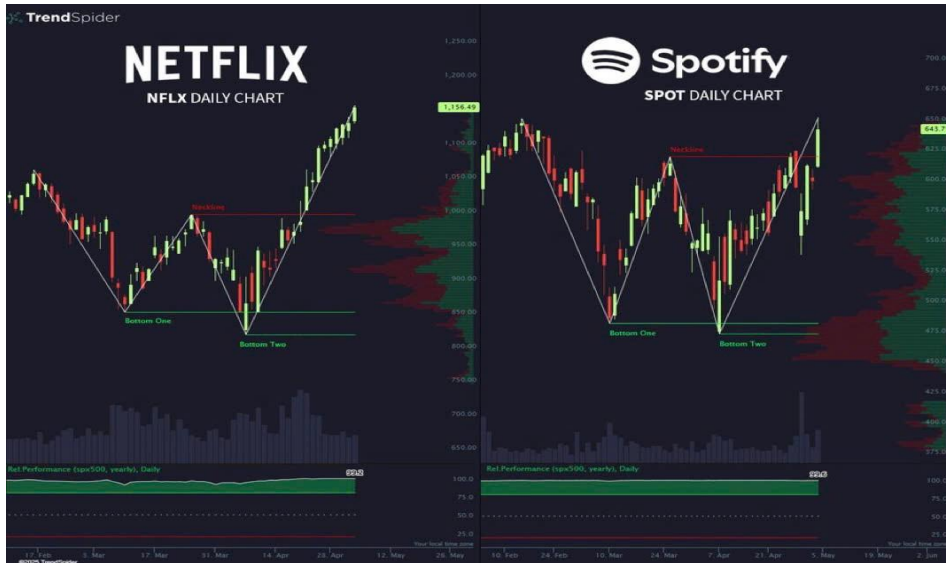
Tesla liệu có bứt phá được khi phía trước đang là vùng kháng cự với khối lượng thấp ?



S&P 500 sẽ tạo thành mô hình vai đầu vai đảo chiều hay mô hình hai đáy ?



Đà tăng ấn tượng với mô hình hai đáy của NFLX và Spotify



Nasdaq sẽ vận hành theo mô hình 2022 ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

